

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10724/UBND-KGVX
Về việc yêu cầu cập nhật, đồng bộ
cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức,
viên chức

Đồng Nai, ngày 27 tháng 11 năm 2025

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 9955/BNV-CCVC ngày 30/10/2025 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo mô hình tổ chức mới.

Sau khi xem xét Văn bản số 6595/SNV-CCVC ngày 24/11/2025 của Sở Nội vụ về việc báo cáo kết quả đồng bộ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia, cho thấy tỷ lệ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đồng Nai được đồng bộ thành công còn thấp (*kèm theo bảng thống kê tình trạng đồng bộ dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương*); việc cập nhật, làm sạch dữ liệu chưa được cán bộ, công chức, viên chức và thủ trưởng cơ quan, đơn vị quan tâm, chỉ đạo. Nhằm chấn chỉnh và khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và để bảo đảm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được cập nhật, đồng bộ đúng quy định, đáp ứng yêu cầu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường:

- Khẩn trương chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý hoàn thành cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng định dạng kỹ thuật đối với tất cả các trường dữ liệu cá nhân trên hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức vào kho dữ liệu của tỉnh để đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia. Công việc hoàn thành trước ngày **05/12/2025**.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng dữ liệu, bảo đảm đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện phê duyệt hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình lên hệ thống phần mềm của tỉnh để đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Giao Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị và địa phương hướng dẫn cập nhật, làm sạch dữ liệu thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả cập nhật, đồng bộ dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương về cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện bảo đảm thời gian theo yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.
(VinhDV)



Nguyễn Văn Út



THÔNG KÊ TÌNH TRẠNG ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU
Ban về UBND Tỉnh Đồng Nai
Tà lăp 02/11/2025 Đến ngày 24/11/2025

STT	Đơn vị/phòng ban	Số lượng hồ sơ đã đồng bộ về CSDL QC					Số lượng đã đồng bộ lên hệ thống CSDL về CBCCVC Số lượng hồ sơ đã đồng bộ về CSDL QC		
		Tổng	Số lượng hồ sơ cán bộ công chức	Số lượng hồ sơ viên chức	Số lượng hồ sơ người lao động ký hợp đồng	Chưa xác định	Số lượt đồng bộ thêm mới	Số lượt đồng bộ chỉnh sửa	Số lượt đồng bộ thôi việc
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	76	46	17	13	0	34	79	1
2	Sở Nội vụ	172	65	68	38	1	59	144	0
3	Sở Khoa học và Công nghệ	158	60	91	7	0	17	154	3
4	Thanh tra tỉnh	144	139	5	0	0	44	257	0
5	Sở Công Thương	165	156	9	0	0	133	139	3
6	Sở Tư pháp	41	11	28	2	0	3	39	4
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	543	76	410	57	0	79	795	16
8	Sở Y tế	5717	57	5418	232	10	3496	3896	29
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	244	25	209	10	0	28	308	8
10	Sở Xây dựng	367	73	238	54	2	55	618	5
11	Sở Tài chính	51	49	2	0	0	5	54	7
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	3077	36	2941	94	6	593	3113	56
13	Ban Quản lý các Khu công nghiệp - Khu Kinh tế	52	41	11	0	0	9	65	0
14	UBND thành phố Biên Hòa	2	2	0	0	0	0	2	18
15	Ban Quản lý dự án, đầu tư xây dựng tỉnh	130	1	104	25	0	77	74	3
16	Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn Hóa Đồng Nai	180	0	178	2	0	26	181	7

17	Trường Đại học Đồng Nai	200	0	197	3	0	0	240	26
18	Trường Cao đẳng Y tế	66	1	65	0	0	19	82	2
19	Trường Cao đẳng công nghệ cao Đồng Nai	9	0	7	2	0	2	7	2
20	Trường Cao đẳng kỹ thuật Đồng Nai	4	0	4	0	0	0	4	1
21	Ban Quản lý dự án Khu vực 1	31	0	31	0	0	0	33	0
22	Ban Quản lý dự án khu vực 2	18	2	6	10	0	18	1	0
23	Ban Quản lý dự án khu vực 8	15	0	12	3	0	14	1	0
24	Ban Quản lý dự án khu vực 7	14	0	14	0	0	1	15	0
25	Ban Quản lý dự án khu vực 4	23	0	21	2	0	2	29	0
26	Ban Quản lý dự án khu vực 9	39	2	23	14	0	9	34	1
27	Ban Quản lý dự án khu vực 11	18	0	15	3	0	11	8	0
28	Ban Quản lý dự án khu vực 10	1	0	1	0	0	0	1	0
29	Ban Quản lý dự án khu vực 5	18	0	18	0	0	17	14	0
30	Ban Quản lý dự án khu vực 3	26	1	17	8	0	25	4	0
31	Ban Quản lý dự án khu vực 6	22	0	22	0	0	20	4	0
32	Hội đồng nhân dân tỉnh	31	29	2	0	0	29	17	0
33	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai	109	4	88	16	1	38	79	5
34	Sở Dân tộc và Tôn giáo	27	25	2	0	0	5	29	0
35	Trường Cao đẳng Bình Phước	102	2	97	3	0	25	102	1
36	Ban quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập	56	9	47	0	0	39	22	0
37	UBND phường Minh Hưng	84	9	63	12	0	19	87	2

38	UBND phường Chơn Thành	187	21	152	14	0	68	171	0
39	UBND xã Nha Bích	99	12	81	5	1	54	106	0
40	UBND xã Tân Quan	79	17	60	2	0	20	64	0
41	UBND xã Tân Hưng	153	4	145	4	0	122	128	0
42	UBND xã Tân Khai	118	9	103	6	0	33	108	1
43	UBND xã Minh Đức	62	8	45	9	0	54	45	1
44	UBND phường Bình Long	255	23	197	33	2	69	247	3
45	UBND phường An Lộc	206	4	162	40	0	127	140	4
46	UBND xã Lộc Thành	113	12	99	2	0	104	49	0
47	UBND xã Lộc Ninh	289	18	265	6	0	128	257	1
48	UBND xã Lộc Hưng	182	13	158	11	0	122	182	0
49	UBND xã Lộc Tấn	111	1	103	7	0	37	111	0
50	UBND xã Lộc Thành	93	22	63	8	0	86	61	0
51	UBND xã Lộc Quang	244	22	180	40	2	170	176	0
52	UBND xã Tân Tiến	177	16	121	39	1	81	161	0
53	UBND xã Thiện Hưng	420	32	331	53	4	337	402	0
54	UBND xã Hưng Phước	103	11	90	1	1	99	56	0
55	UBND xã Bù Gia Mập	96	9	80	6	1	67	54	0
56	UBND xã Đăk O'	134	0	107	27	0	76	87	0
57	UBND xã Phú Nghĩa	99	1	92	6	0	71	62	0
58	UBND xã Đa Kĩa	160	3	131	26	0	151	101	0

59	UBND phường Phước Bình	186	29	151	6	0	56	184	4
60	UBND phường Phước Long	176	23	132	20	1	66	141	1
61	UBND xã Bình Tân	160	17	134	9	0	65	209	0
62	UBND xã Long Hà	204	12	188	4	0	71	209	7
63	UBND xã Phú Riềng	208	3	202	2	1	189	96	0
64	UBND xã Phú Trung	24	0	24	0	0	17	12	0
65	UBND phường Đồng Xoài	164	26	131	6	1	97	104	0
66	UBND phường Bình Phước	477	56	396	25	0	258	388	0
67	UBND xã Thuận Lợi	126	2	108	16	0	64	125	1
68	UBND xã Đồng Tâm	61	13	48	0	0	50	13	0
69	UBND xã Tân Lợi	122	15	104	3	0	59	195	0
70	UBND xã Đồng Phú	278	17	228	31	2	248	108	0
71	UBND xã Phước Sơn	29	3	23	3	0	23	23	0
72	UBND xã Nghĩa Trung	225	9	185	31	0	124	223	1
73	UBND xã Bù Đăng	431	12	388	31	0	282	305	1
74	UBND xã Thọ Sơn	94	3	87	4	0	61	53	0
75	UBND xã Đắk Nhau	165	10	143	12	0	33	148	2
76	UBND xã Bom Bo	28	5	14	9	0	2	27	0
77	UBND phường Biên Hòa	414	23	365	26	0	12	551	8
78	UBND phường Trấn Biên	825	133	619	64	9	33	1032	26
79	UBND phường Tam Hiệp	800	32	725	41	2	19	1057	32

80	UBND phường Long Bình	887	6	849	32	0	14	1140	29
81	UBND phường Trảng Dài	548	10	526	11	1	33	740	9
82	UBND phường Hồ Nai	316	3	304	9	0	33	371	4
83	UBND phường Long Hưng	282	21	251	9	1	5	421	9
84	UBND phường Phước Tân	330	5	318	6	1	8	444	10
85	UBND phường Tam Phước	350	12	326	12	0	3	443	5
86	UBND xã Đại Phước	306	62	217	27	0	157	426	2
87	UBND xã Nhơn Trạch	655	73	561	18	3	284	669	9
88	UBND xã Phước An	356	34	310	10	2	211	398	3
89	UBND xã Phước Thái	31	0	31	0	0	4	39	1
90	UBND xã Long Phước	273	6	252	15	0	249	126	5
91	UBND xã Bình An	1	0	0	1	0	0	1	0
92	UBND xã Long Thành	295	28	264	3	0	203	180	3
93	UBND xã An Phước	65	3	62	0	0	51	34	0
94	UBND xã An Viễn	167	27	128	11	1	122	80	1
95	UBND xã Bình Minh	605	54	538	13	0	429	537	5
96	UBND xã Trảng Bom	782	84	688	10	0	572	520	6
97	UBND xã Bàu Hàm	79	24	52	3	0	35	59	6
98	UBND xã Hưng Thịnh	394	45	341	8	0	261	277	2
99	UBND xã Dầu Giây	254	1	246	7	0	67	261	1
100	UBND xã Gia Kiệm	426	2	417	7	0	73	496	4

101	UBND xã Thống Nhất	802	79	681	40	2	203	906	8
102	UBND phường Bình Lộc	108	0	94	14	0	29	155	1
103	UBND phường Bảo Vinh	81	7	68	6	0	9	82	1
104	UBND phường Xuân Lập	28	19	6	3	0	25	9	0
105	UBND phường Long Khánh	589	51	500	37	1	266	603	7
106	UBND phường Hàng Gòn	169	16	145	8	0	100	137	0
107	UBND xã Xuân Quế	86	0	80	6	0	18	114	3
108	UBND xã Xuân Đường	183	1	158	24	0	54	254	1
109	UBND xã Cẩm Mỹ	450	79	311	59	1	134	450	3
110	UBND xã Sông Ray	455	34	352	69	0	70	705	6
111	UBND xã Xuân Đông	376	0	318	58	0	22	541	7
112	UBND xã Xuân Định	235	3	206	25	1	9	311	6
113	UBND xã Xuân Phú	224	6	198	20	0	9	251	6
114	UBND xã Xuân Lộc	1198	26	1114	58	0	91	1574	21
115	UBND xã Xuân Hòa	443	87	335	21	0	26	471	5
116	UBND xã Xuân Thành	184	3	160	21	0	13	280	1
117	UBND xã Xuân Bắc	45	17	27	1	0	2	68	1
118	UBND xã La Ngà	292	22	247	23	0	27	389	5
119	UBND xã Định Quán	633	56	497	72	8	55	924	17
120	UBND xã Thanh Sơn	293	3	249	41	0	82	361	6
121	UBND xã Phú Vinh	228	19	191	18	0	12	338	1

122	UBND xã Phú Hòa	273	17	224	32	0	23	545	4
123	UBND xã Tả Lài	341	19	263	59	0	27	448	12
124	UBND xã Nam Cát Tiên	199	3	149	47	0	9	268	11
125	UBND xã Tân Phú	883	45	723	110	5	69	1114	19
126	UBND xã Phú Lâm	401	1	335	65	0	28	460	4
127	UBND xã Đak Lua	59	0	46	13	0	1	72	1
128	UBND xã Phú Lý	47	12	32	3	0	4	53	1
129	UBND xã Trị An	532	59	432	39	2	278	493	5
130	UBND xã Tân An	328	40	279	9	0	206	592	1
131	UBND phường Tân Triều	892	44	806	42	0	240	1225	5
132	Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Xoài	12	1	10	1	0	9	6	0
133	Ban Quản lý dự án khu vực Đồng Phú	6	0	6	0	0	4	3	0
134	Ban Quản lý dự án khu vực Chơn Thành	12	0	11	1	0	10	4	0
135	Ban Quản lý dự án khu vực Hớn Quản	5	1	3	1	0	2	4	0
136	Ban Quản lý dự án khu vực Bình Long	7	0	3	4	0	7	2	0
137	Ban Quản lý dự án khu vực Lộc Ninh	12	0	9	3	0	10	4	0
138	Ban Quản lý dự án khu vực Bù Đốp	4	0	4	0	0	3	1	0
139	Ban Quản lý dự án khu vực Phước Long	1	0	1	0	0	0	2	0
140	Ban Quản lý dự án khu vực Bù Gia Mập	1	0	0	1	0	1	0	0
141	Ban Quản lý dự án khu vực Phú Riềng	9	0	7	2	0	7	5	0
142	Ban Quản lý dự án khu vực Bù Đăng	11	0	6	5	0	11	3	0

143	Số Ngoại vụ	8	6	2	0	0	2	6	0
144	Chưa xác định đơn vị	16	2	13	1	0	10	16	0
	Tổng	39183	2903	33629	2574	77	13891	40627	684